

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 07BCF/QNS/2025

KẸO MỀM SỮA

2025



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 07BCF/QNS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI.**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại: 0255.3726110 - 0255.8567171;

Fax: 0255.3822843 - 0255.3811274.

E-mail: info@qns.com.vn; biscafun@vnn.vn

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp giấy Chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: KẸO MỀM SỮA

2. Thành phần: Đường, mạch nha, chất béo (CBR, dầu bơ thực vật), bột sữa béo (4%), gelatin, chất ổn định (414), chất làm ẩm (420(i)), chất nhũ hóa (322(i), 471), muối, hương liệu thực phẩm tổng hợp (vani, bơ, sữa), màu thực phẩm tổng hợp (171).

Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa sữa, đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

- Sản phẩm được đóng trong các loại bao bì với khối lượng tịnh:

65 g, 70 g, 80 g, 85 g, 95 g, 100 g, 125 g, 150 g, 200 g, 250 g, 300 g, 500 g...

- Tùy theo nhu cầu của thị trường, khối lượng tịnh của gói kẹo cho phù hợp.

- Sản phẩm được đóng gói phù hợp theo Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ, Quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

4.2. Chất liệu bao bì:

Viên kẹo được bao gói trực tiếp bằng giấy OPP20/PEARLISED25, sau đó được cho vào túi, hộp nhựa hoặc hộp thiếc chuyên dụng. Các túi, hộp kẹo được xếp



vào thùng carton với khối lượng thích hợp. Đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam

Sản phẩm của Nhà máy Bánh kẹo Biscafun - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy định của các văn bản kỹ thuật:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

2. Thông tư của các bộ, ngành:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 07:2025/BCF-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 7 năm 2025 *Ung*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN *tele*

Đỗ Thành Dàng

Milk Candy

PREMIUM QUALITY

Premium Quality
Milk Candy
Kẹo Mềm Sữa

BiscaFun®

Kẹo Mềm Sữa

CHẤT LƯỢNG HẢO HẠNG

Sản xuất tại Việt Nam:
NHÀ MÁY BAKH KEO BISCAFUN –
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Nghĩa Lộ,
tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Made in Vietnam:
BISCAFUN CONFECTIONERY FACTORY –
BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY
Address: 02 Nguyen Chi Thanh street, Nghia Lo ward,
Quang Ngai province, Vietnam.

Tel: (84) 0255 3822 153
Email: info@biscafun.com.vn
Website: http://biscafun.com.vn



HSK: 12 tháng trước HSD.
HSD: Xem trên bao bì.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.



THE LEGEND MILK CANDY - KẸO SỮA HUYỀN THOẠI

Thành phần:

Đường, mạch nha, chất béo (CBB, dầu bơ thực vật), bột sữa béo (4%), gelatin, chất ổn định (414), chất làm ẩm (420(ii)), chất nhũ hóa (322(i), 471), muối, hương liệu thực phẩm tổng hợp (vani, bơ, sữa), màu thực phẩm tổng hợp (171).

Thông tin dị ứng:

Sản phẩm có chứa sữa, đậu nành.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRONG 100 g

Năng lượng	329 ± 514 kcal	Chất béo	5 ± 1.4 g
Carbohydrat	70 ± 9.2 g	Chất bảo quản hóa	2 ± 0.7 g
Đường tổng số	36 ± 4.6 g	Natri	120 ± 240 mg
Chất đạm	1 ± 0.5 g		

Khuyến cáo:

- Sản phẩm chỉ được sử dụng khi bao bì còn nguyên vẹn.

- Không sử dụng sản phẩm khi:

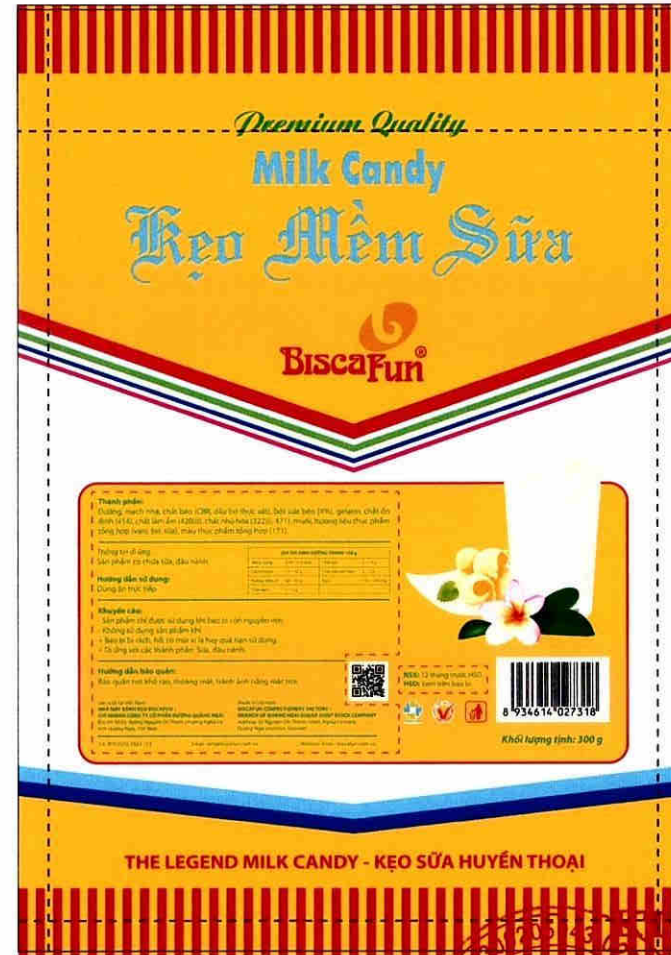
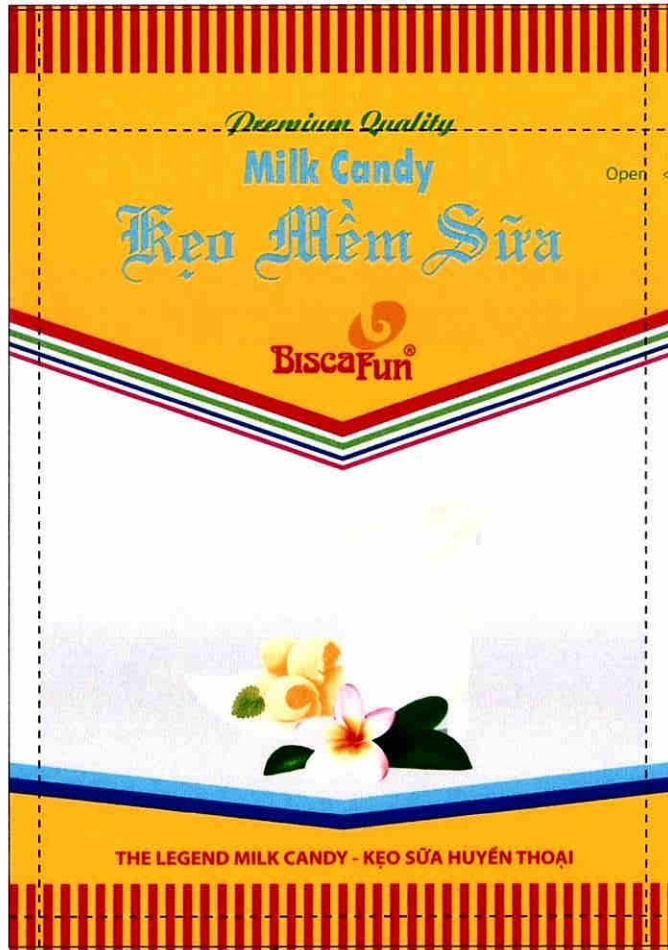
+ Bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ hay quá hạn sử dụng.

+ Di ứng với các thành phần: Sữa, đậu nành.

Khối lượng tịnh: 65 g

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng ăn trực tiếp.



Handwritten signature/initials.



Ngô Đình Khai

2/2
20



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
COMMISSION FOR THE STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 2 (QUATEST 2)

Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, Việt Nam
Address: No. 02 Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu ward, Quang Ngai city, Quang Ngai province, Vietnam
Email: info@quatest2.gov.vn Website: quatest2.gov.vn



Số (№): 61.7-K2/296/KT2-HC2

Ngày/Date of issue: 17/02/2025

Trang/page: 1/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

- Tên mẫu/Name of sample: **KẸO MỀM SỮA/ MILK SOFT CANDY**
- Ký hiệu mẫu/Mark of sample: **/**
- Số lượng mẫu/Quantity: **01**
- Tình trạng mẫu/
State of sample: **Mẫu nguyên gói, khoảng 65 g (x 04 gói)**
Whole package sample, about 65 g (x 04 packages)
- Khách hàng/Client: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI /**
QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ/Address: **02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng**
Ngãi, Việt Nam /
No.2, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu ward, Quang Ngai city,
Quang Ngai province, Vietnam
- Ngày nhận mẫu/
Date of receiving: **16/01/2025**
- Ngày thử nghiệm/
Date of testing: **từ ngày/from: 16/01/2025 đến ngày/to: 10/02/2025**
- Kết quả thử nghiệm/
Test results:

TT/ Item	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH/ Test property, unit	PHƯƠNG PHÁP THỬ/ Test method	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ Test result
1.	Hàm lượng chất béo/ Fat contentg/100g	KT2.QT.CH-058	9,34
2.	Hàm lượng Protein/ Protein contentg/100g	KT2.QT.CH-057	3,63
3.	Hàm lượng Carbohydrate/ Carbohydrate contentg/100g	KT2.QT.CH-060 ⁽ⁿ⁾	85,4
4.	Năng lượng/ EnergyKcal/100g	KT2.QT.CH-046 ⁽ⁿ⁾	440



Số (№): 61.7-K2/296/KT2-HC2

Ngày/Date of issue: 17/02/2025

Trang/page: 2/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

TT/ Item	CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH/ Test property, unit	PHƯƠNG PHÁP THỬ/ Test method	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ Test result
5.	Hàm lượng Na/ Na content mg/100g	AOAC 969.23	164
6.	Đường tổng (tính theo Glucose)/ Total sugar (as Glucose) g/100g	KT2.QT.CH-055	50,7
7.	Hàm lượng béo bão hòa/ Saturated fat content g/100g	AOAC 996.06	4,81

Ghi chú/ Notes:

- KPH/ ND: Không phát hiện/Not detectable;
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit;
- (n): Phép thử chưa được công nhận Vilas/Test method is not accredited Vilas;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng, tên hợp đồng được ghi theo yêu cầu khách hàng/The sample, mark, client and contract are named by client's requirements;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi đến /The test results are valid only for the recieved sample from client;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2/This Test report not be reproduced except in full without the written approval of QUATEST 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả QUATEST 2 is disclaimer when the information is supplied by the customer and can affect the validity of result./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2
PP. Head of technical Division 2
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG, PHỤ TRÁCH
D. Head of technical Division 2

Võ Thị Bích Thủy

KT. GIÁM ĐỐC/ PP. Director
PHÓ GIÁM ĐỐC/ D. Director



Ngô Thị Như Loan